

Số: 1946/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

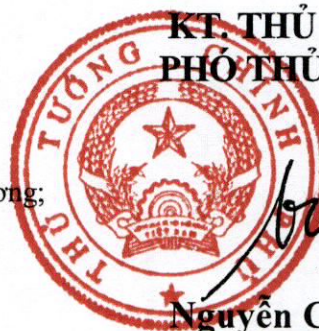
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KSTT (2b).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Chí Dũng



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số

(Kèm theo Quyết định số ~~1946~~/QĐ-TTg

ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 14 tháng 6 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đã thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp công nghệ số, nhất là chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị. Để triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số (sau đây gọi là Luật CNCNS) được đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật CNCNS với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật CNCNS bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật CNCNS trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức về Luật CNCNS và trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thi hành Luật CNCNS.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật CNCNS.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ

quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật CNCNS.

c) Xác định lộ trình để bảo đảm từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, Luật CNCNS và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Luật CNCNS được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

d) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật CNCNS.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục, truyền thông Luật CNCNS và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật CNCNS

a) Ở trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, tài liệu tập huấn.

b) Ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật CNCNS (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

a) Xây dựng các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật CNCNS

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ (02 Nghị định); Bộ Tài chính (01 Nghị định).

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương.
- Thời gian trình Chính phủ: Trước ngày 30 tháng 9 năm 2025.

b) Xây dựng các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn các Luật khác trong đó bao gồm các quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật CNCNS

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ (01 Nghị định); Bộ Tài chính (04 Nghị định).

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian trình: Trước ngày 30 tháng 9 năm 2025.

c) Xây dựng các Thông tư hướng dẫn chi tiết

- Cơ quan ban hành: Bộ Khoa học và Công nghệ (05 Thông tư).

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian trình: Trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

- Thời điểm có hiệu lực: Ngày 01 tháng 01 năm 2026.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố rà soát, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật CNCNS theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số (khoản 1 Điều 9 của Luật CNCNS)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian trình: Trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số.

b) Về phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số (khoản 5 Điều 18 của Luật CNCNS)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật CNCNS về chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số trong cơ sở giáo dục.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Sản phẩm: Các chính sách hỗ trợ được triển khai.

- Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật CNCNS về chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số trong doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Sản phẩm: Các chính sách hỗ trợ được triển khai.

c) Về Hệ thống thông tin quốc gia về công nghiệp công nghệ số (Điều 34 của Luật CNCNS)

- Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đầu tư, mua sắm, thuê để xây dựng, duy trì, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về CNCNS; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

Sản phẩm: Hệ thống thông tin quốc gia về CNCNS được thuê và đưa vào khai thác sử dụng.

- Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định giá sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về CNCNS, cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về giá.

Thời gian thực hiện: Tối đa 01 năm sau khi Hệ thống thông tin quốc gia về CNCNS đi vào hoạt động.

Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định giá sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về CNCNS, cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số.

d) Về công nghiệp bán dẫn

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn (khoản 3 Điều 37 của Luật CNCNS).

Thời gian thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất cập nhật Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến 2030 và tầm nhìn 2050 phù hợp yêu cầu quản lý theo từng thời kỳ.

Sản phẩm: Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn được ban hành, cập nhật theo từng thời kỳ.

đ) Về dữ liệu số trong CNCNS

- Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm chất lượng dữ liệu số trong công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về dữ liệu (khoản 3 Điều 27 Luật CNCNS).

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Sản phẩm: Các văn bản hướng dẫn được ban hành theo tình hình thực tiễn.

4. Biên soạn tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về CNCNS; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về CNCNS.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về CNCNS; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về CNCNS.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về CNCNS

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác CNCNS ở bộ, ngành, địa phương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cho bộ, ngành, địa phương.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về CNCNS ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của địa phương.

6. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật CNCNS và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật CNCNS

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật CNCNS.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí thường xuyên theo pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm triển khai thực hiện kế hoạch này. Đối với nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước giao trong năm 2025 để triển khai thực hiện.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào Kế hoạch này triển khai thi hành Luật CNCNS trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ban, ngành, đoàn thể và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.



Phụ lục

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ BIỆN PHÁP
ĐỂ TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ**
(Kèm theo Quyết định số ~~1346~~ **1346**/QĐ-TTg ngày **09** tháng **9** năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Sản phẩm
I	Xây dựng các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật CNCNS				
1	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số Nội dung: - Quy định chi tiết khoản 4 Điều 13, khoản 1 Điều 19, khoản 3 Điều 20 của Luật CNCNS. - Quy định chi tiết khoản 6 Điều 21 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với lĩnh vực CNCNS. - Quy định các biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật CNCNS.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 30/9/2025	Nghị định của Chính phủ
2	Nghị định quy định về khu công nghệ số tập trung Nội dung: Quy định chi tiết khoản 5 Điều 22, khoản 3 Điều 23 của Luật CNCNS.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 30/9/2025	Nghị định của Chính phủ

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Sản phẩm
3	Nghị định quy định thẩm quyền, nội dung quản lý đối với tài sản số trong lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với điều kiện thực tiễn. Nội dung: Quy định chi tiết khoản 2 Điều 48 của Luật CNCNS.	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Sau khi kết thúc thời gian thí điểm theo Nghị quyết của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam	Nghị định của Chính phủ
II	Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật CNCNS tại các Nghị định hướng dẫn các Luật khác				
1	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành khoản 3 Điều 11 Luật Công nghiệp công nghệ số về nội dung chi, lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số tại Nghị định về đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Mục 4 về Tài chính cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Nghị định của Chính phủ
2	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành khoản 5 Điều 21 về đầu tư, thu hút nguồn lực phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số như sau: Quy định hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng công nghiệp công nghệ số là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư (theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật CNCNS) tại Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư.	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 30/9/2025	Nghị định của Chính phủ

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Sản phẩm
3	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành khoản 4 Điều 25 của Luật CNCNS về quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung như sau: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung (<i>theo quy định tại khoản 4 Điều 25 của Luật CNCNS</i>) tại Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 31/12/2025	Nghị định của Chính phủ
4	Quy định về xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ giữa các doanh nghiệp chế xuất thực hiện dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn, doanh nghiệp chế xuất thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử, doanh nghiệp chế xuất thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn theo chỉ định giao và nhận hàng hóa của các thương nhân nước ngoài (<i>theo quy định tại khoản 4 Điều 40 của Luật CNCNS</i>) tại Nghị định hướng dẫn Luật Hải quan.	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 30/9/2025	Nghị định của Chính phủ
5	Quy định về áp dụng thuế đối với khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam của thương nhân nước ngoài từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bảo đảm không bị đánh trùng thuế (<i>theo quy định tại khoản 4 Điều 40 của Luật CNCNS</i>) tại Nghị định hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 30/9/2025	Nghị định của Chính phủ

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Sản phẩm
III	Xây dựng các Thông tư				
1	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm (<i>quy định chi tiết khoản 2 Điều 14 của Luật CNCNS</i>).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 15/11/2025	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số được hưởng ưu đãi về lựa chọn nhà thầu trong thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số sử dụng vốn ngân sách nhà nước (<i>quy định chi tiết khoản 1 Điều 31 của Luật CNCNS</i>).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 15/11/2025	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển (<i>quy định chi tiết điểm a khoản 4 Điều 39 của Luật CNCNS</i>).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 15/11/2025	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số (<i>quy định chi tiết điểm b khoản 4 Điều 39 và khoản 4 Điều 21 của Luật CNCNS</i>).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 15/11/2025	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Sản phẩm
5	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Tiêu chí doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử để được hưởng hỗ trợ, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (<i>quy định chi tiết khoản 5 Điều 40 của Luật CNCNS</i>).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Trước ngày 15/11/2025	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ